ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101 /2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 817/TTr-SNNMT ngày 04/11/2026 về dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mật độ chăn nuôi tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư và Quyết định này để xem xét, trình cấp có thẩm quyền xem xét chủ trương đầu tư dự án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi đảm bảo đúng mật độ chăn nuôi theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan, chỉ đạo, định hướng, tổ chức triển khai công tác phát triển chăn nuôi phù hợp với quy hoạch, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật và mật độ chăn nuôi quy định tại Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

c) Hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi đúng quy định pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương để tổ chức chăn nuôi, bảo đảm đúng quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi đúng theo quy định pháp luật.

c) Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; bảo đảm vệ sinh môi trường trong chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày *24* tháng *11* năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa *(trước sắp xếp)* quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

b) Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận *(trước sắp xếp)* quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, KT, TB, TLe, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Trịnh Minh Hoàng